

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2018/HS-ST.

Ngày: 23/01/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Duy Cảnh.

2/ Ông A Bruk.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lý Trọng Nguyên- Cán bộ Toà án nhân dân thành phố KonTum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/HSST-HS ngày 18/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018 /QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình C (Tên gọi khác: K), sinh ngày 14/8/1992 tại Kon Tum.
Nơi ĐKKHTT: Số 257 Lạc Long Q, phường Quang T, Tp. Kon Tum
Chỗ ở: Số 257 Lạc Long Q, phường Quang T, thành phố Kon Tum
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam.
Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Lê Văn Q, sinh năm 1960; Mẹ: Hồ Thị T, sinh năm: 1963.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/12/2008, bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 36/2008/HSST) (đã đóng án phí).

Ngày 26/02/2009, bị Toà án nhân dân thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 36/2008/HSST buộc Lê Đình C chấp hành hình phạt chung là 18 tháng 7 ngày tù. Ngày 29/6/2010 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 14/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Tô – Tỉnh Kon Tum xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống (đã đóng án phí).

Ngày 13/9/2015, thực hiện hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Cơ quan Công an tỉnh Kon Tum phát hiện trước nhà số 265 Phan Đình P – Thành phố Kon Tum. Ngày 29/9/2015, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon

Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình C về hành vi trên. Cùng ngày C đã nộp tiền phạt. (đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1963. Có mặt.

Trú tại: 257 Lạc Long Q, phường Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Chị Y M(L), sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Đường Trần Văn H, phường Trường C, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

3. Chị Ngô Thị Thùy T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: 201 Hà Huy T, phường Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

4. Ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: 772 Phan Đình P, phường Quang T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

5. Bà Trần Thị L, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Trú tại: Xã Đăk N, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

6. Anh Phạm Thành L, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: 412 Trần Khánh D, phường Duy T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Trú tại: 412 Trần Khánh D, phường Duy T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Trần Quang L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Trú tại: 134 Sư Vạn Hạnh, tổ 7, phường Duy T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h15' ngày 20/9/2017, Lê Đình C (Sinh ngày 14/8/1992), trú tại số 257 Lạc Long Q, tổ 15, phường Quang T, thành phố Kon T đang ở nhà trọ của Y M (Sinh năm:1997), trú tại Hẻm đường Trần Văn H, phường Trường C, thành phố Kon Tum thì lên cơn nghiện ma túy nên C dùng 01 điện thoại Masstel màu đen gọi điện cho L (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. Sau khi trao đổi thống nhất địa điểm, C điều khiển 01 xe mô tô Yamaha BKS:82E1-02212 đi đến trước quán Internet trên đường Trần Khánh D, phường Duy T, thành phố Kon T để gặp L. Khi gặp nhau, C đưa cho L số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) và L

đưa cho C 01 gói ma túy được gói trong giấy vớ ô ly. Sau đó, C cầm gói ma túy trên rồi điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường Sư Vạn H, tổ 7, phường Duy T, thành phố Kon T thì bị Cơ quan Công an thành phố Kon Tum phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay C 01 gói chất bột màu trắng gói trong giấy vớ ô ly màu trắng. C khai nhận 01 gói chất bột màu trắng trên là hêrôn.

Tại bản kết luận giám định số 45/KLGD ngày 21/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu bột gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,112 gam, là loại Hêrôn.

Quá trình hoạt động của bị cáo: Ngày 22/12/2008, bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 36/2008/HSST) (đã đóng án phí).

Ngày 26/02/2009, bị Toà án nhân dân thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 36/2008/HSST buộc Lê Đình C chấp hành hình phạt chung là 18 tháng 7 ngày tù. Ngày 29/6/2010 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 14/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Đăk T– Tỉnh Kon Tum xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống (đã đóng án phí).

Ngày 13/9/2015, thực hiện hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Cơ quan Công an tỉnh Kon Tum phát hiện trước nhà số 265 Phan Đình P – Thành phố Kon T. Ngày 29/9/2015, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình C về hành vi trên. Cùng ngày Chính đã nộp tiền phạt. (đã được xóa tiền sự).

Ngày 20/9/2017, thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Kon Tum phát hiện bắt quả tang. Ngày 22/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an TP. Kon Tum khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giam” đối với Lê Đình C.

Hành vi của Lê Đình C đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự CHXHCN Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 18/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Đình C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chính.

Căn cứ Công văn 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao Về việc áp dụng áp dụng BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội ngày 09/01/2018 để triển khai thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về việc thi hành Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C từ 12 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại viện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX, xử bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội thể hiện: Khoảng 11h15' ngày 20/9/2017, Lê Đình C đã mua ma túy, cất giấu bất hợp pháp 01 gói ma túy có trọng lượng 0,112 gam, loại hêrôin được gói trong giấy vờ ô ly màu trắng để sử dụng khi lên cơn nghiện. Hành vi đó của Lê Đình C đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 BLHS. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ, chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn mong muốn thực hiện. Xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, cất giữ bất hợp pháp chất ma túy và xâm phạm chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sở hữu chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là tiền đề, dẫn dắt, hình thành các tội phạm khác có thể xảy ra.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định và căn cứ vào các quy định của pháp luật nêu trên, HĐXX có cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo Lê Đình C: Ngày 22/12/2008, bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 36/2008/HSST).

Ngày 26/02/2009, bị Toà án nhân dân thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 36/2008/HSST buộc Lê Đình C chấp hành hình phạt chung là 18 tháng 7 ngày tù. Ngày 29/6/2010 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 14/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Đăk T – Tỉnh Kon Tum xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 13/9/2015, thực hiện hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Cơ quan Công an tỉnh Kon Tum phát hiện trước nhà số 265 Phan Đình P – Thành phố Kon Tum. Ngày 29/9/2015, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình C về hành vi trên. Cùng ngày C đã nộp tiền phạt, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện tu dưỡng mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, có ích cho xã hội, mặt khác để tuyên truyền răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy với hành vi của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng chỉ là nạn nhân đối với hành vi của mình khi tuổi đời còn trẻ. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập cải tạo trở thành người tốt. Bị cáo Lê Đình C không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản gì nên không phải chịu hình phạt tiền.

[5] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ: 0,112 gam hêrôin gói trong giấy vờ ô ly màu trắng được niêm phong trong phong bì dán kín (sau khi giám định còn lại 0,0891 gam), 01 ống kim tiêm, 01 lọ nước cất (đều chưa qua sử dụng), tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Masstel màu đen là công cụ C sử dụng liên lạc với L để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha BKS:82E1-02212 (số khung: 407493, số máy 407452) là phương tiện C sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT

Công an Thành phố Kon Tum đã thu giữ, xác định được chủ sở hữu là Ngô Thị Thuỳ T. Chị T cho Y M thuê xe mô tô trên, sau đó Y M cho Lê Đình C mượn nhưng đều không biết C sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại xe mô tô trên cho chị T là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Y M là người cho Lê Đình C mượn xe mô tô BKS:82E1-02212 nhưng M không biết Lê Đình C có liên lạc với L và sử dụng xe mô tô BKS:82E1-02212 để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Kon Tum không xử lý là có cơ sở.

Đối với L là người bán ma túy cho C, hiện chưa rõ lai lịch. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum tách ra, tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình C (Tên gọi khác: K), phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình C 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2017.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy;

0,112 gam hêrôin gói trong giấy vờ ô ly màu trắng được niêm phong trong phong bì dán kín (sau khi giám định còn lại 0,0891 gam), 01 ống kim tiêm, 01 lọ nước cất (đều chưa qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Masstel màu đen.

Tất cả những vật chứng tịch thu sung quỹ, tiêu hủy như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum và CSĐT Công an thành phố Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Đình C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2018) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo

là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP KonTum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga